

Bản án số: 25 /2023/HS-ST
Ngày: 29/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Thắm
Ông Trần Văn Hà

- Th ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Th ký Tòa án
Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nag Sơn, tham gia phiên tòa:
Ông Mai Văn Hùng – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Th.** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1981, tại Ng Th, Nga Sơn, Thanh Hóa. Nơi ĐKKHTT: Thôn Tr Th 3, Ng Th, Nga Sơn, Thanh Hóa. Chỗ ở hiện nay: Thôn Tr Th 3, Ng Th, Ng Sơn, Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Bô: Nguyễn Văn T (đã chết). Mẹ: Lã Thị Ph, sinh năm 1946. Vợ: Mai Thị Đ, sinh năm 1989. Có 04 người con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2021). Gia đình có 5 anh chị em, bị can là con thứ 3. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, kể từ ngày 02/7/2023 đến ngày 08/7/2023. Hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Những người tham gia Tố tụng:**

+ Bị cáo: Nguyễn Văn Th.

+ Người có quyền lợi liên quan:

Anh Phạm Văn Tr, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ Đ, xã Ng Ph, huyện Nga Sơn, Thanh Hóa.

+Người làm chứng:

Ông Phạm Văn Th. Sinh năm 1958 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ Đ, xã Ng Ph, huyện Nga Sơn, Thanh Hóa.

Chị Mai Thị Đ. Sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tr Th 3, xã Ng Th, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Tr, sinh năm 1988, trú tại thôn Đ Đ, xã Ng Ph, huyện Ng Sơn và Nguyễn Văn Th, sinh năm 1981, trú tại thôn Tr Th 3, xã Ng Th, huyện Ng Sơn có mối quan hệ xã hội quen biết với nhau. Khoảng thời gian cuối năm 2020, do cần tiền để giải quyết công việc gia đình nên Tr có hỏi vay tiền của Th và được Th Đ ý. Sau đó, Th đã nhiều lần cho Tr vay tiền, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất, vào ngày 05/10/2020, Th cho Tr vay số tiền 10.000.000đ (Mười Trệu Đ) với lãi suất là 1.500.000đ/tháng, tương đương với 180%/năm (cao gấp 09 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự). Đến ngày 31/01/2021, Tr đã trả cho Th 10.000.000đ (Mười Trệu Đ) tiền gốc. Trong thời gian vay 04 tháng nêu trên, do Tr gặp khó khăn nên Th chỉ lấy số tiền lãi của 02 tháng là 3.000.000đ (Ba Trệu Đ). Đối với khoản vay này, số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định trong Bộ luật Dân sự mà Th được phép thu là 667.000đ (Sáu trăm sáu mươi bảy nghìn Đ). Như vậy, Th đã thu lợi bất chính số tiền là 2.333.000đ (Hai Trệu ba trăm ba mươi ba nghìn Đ).

Lần thứ hai, vào ngày 10/12/2020, Th cho Tr vay số tiền 30.000.000đ (Ba mươi Trệu Đ) với lãi suất là 4.500.000đ/tháng, tương đương với 180%/năm (cao gấp 09 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự). Trong khoảng thời gian 08 tháng, từ tháng 01 đến tháng 8 năm 2021, Th đã thu lãi của khoản vay này với tổng số tiền là 35.500.000đ (Ba mươi lăm Trệu năm trăm nghìn Đ). Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định trong Bộ luật Dân sự mà Th được phép thu đối với khoản tiền cho vay nêu trên là 4.000.000đ (Bốn Trệu Đ). Như vậy, Th đã thu lợi bất chính số tiền là 31.500.000đ (Ba mươi một Trệu năm trăm nghìn Đ).

Lần thứ ba, vào ngày 04/4/2021, Th cho Tr vay số tiền 20.000.000đ (Hai mươi Trệu Đ) với lãi suất là 3.000.000đ/tháng, tương đương với 180%/năm (cao gấp 09 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự). Trong khoảng thời gian 04 tháng, từ tháng 5 đến tháng 8 năm 2021, Th đã thu lãi của khoản vay này với tổng số tiền là 12.000.000đ (Mười hai Trệu Đ). Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định trong Bộ luật Dân sự mà Th được phép thu đối với khoản tiền cho vay nêu trên là 1.333.000đ (Một Trệu ba trăm ba mươi ba nghìn Đ). Như vậy, Th đã thu lợi bất chính số tiền là 10.667.000đ (Mười Trệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn Đ).

Đến tháng 9/2021, Tr biết được bố của mình là ông Phạm Văn Th (sinh năm 1958) hiện cũng đang vay của Th số tiền 75.000.000đ (Bảy mươi lăm Trệu Đ). Tr đề nghị nhận trả nợ thay cho ông Th, Th Đ ý. Th và Tr thoả thuận cộng các khoản vay của Tr và ông Th thành một khoản vay mới với tổng số tiền là 125.000.000đ (Một trăm hai mươi lăm Trệu Đ). Cả hai thoả thuận mỗi tháng Tr phải trả cho Th 15.000.000đ (Mười lăm Trệu Đ) tiền lãi, tương đương với mức lãi suất 144%/năm, thời điểm bắt đầu từ tháng 9/2021 (Mức lãi suất này cao gấp 7,2 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự). Sau đó, trong khoảng thời gian 12 tháng, từ tháng 9/2021 đến tháng 8/2022, Th đã thu của Tr tổng số tiền lãi là

129.900.000đ (Một trăm hai mươi chín Trệu chín trăm nghìn Đ). Đối với khoản vay này, số tiền lãi theo tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định trong Bộ luật Dân sự mà Th được phép thu là 25.000.000đ (Hai mươi lăm Trệu Đ). Như vậy, Th đã thu lợi bất chính số tiền là 104.900.000đ (Một trăm linh bốn Trệu chín trăm nghìn Đ).

Đến tháng 9/2022, do điều kiện kinh tế khó khăn, Tr không thể tiếp tục trả lãi được cho Th nên Th đã chốt tổng số tiền nợ của Tr là 300.000.000đ (Ba trăm Trệu Đ) và không tính thêm tiền lãi. Thời gian sau đó, Th yêu cầu Tr trả nợ cho mình nhưng Tr không trả được nợ. Đến ngày 03/6/2023, Th yêu cầu Tr và ông Th viết “Giấy cam kết trả nợ” số tiền 300.000.000đ (Ba trăm Trệu Đ), thời hạn đến 15/6/2023.

Tất cả những lần Th cho Tr và ông Th vay tiền đều là hợp Đ miệng, không xác định thời hạn, Th thu tiền lãi cho đến khi bên vay trả nợ gốc hoặc các bên có thỏa thuận khác. Việc trả tiền lãi từ năm 2020 đến tháng 8/2021, Tr đều chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của chị Mai Thị Đ (vợ của Th). Sau đó, Đ rút tiền mặt đưa lại cho Th. Từ tháng 9/2021 đến tháng 8/2022, Tr trả tiền lãi cho Th bằng cách chuyển tiền trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của Nguyễn Văn Th.

Như vậy, Th đã nhiều lần cho Tr vay tiền và tính lãi suất cao gấp hơn 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Trong đó, có khoản vay 30.000.000đ (Ba mươi Trệu Đ) ngày 10/12/2020, với lãi suất là 180%/năm, đến tháng 8/2021, Th đã thu lợi bất chính số tiền là 31.500.000đ (Ba mươi một Trệu năm trăm nghìn Đ) và khoản vay 125.000.000đ (Một trăm hai mươi lăm Trệu Đ) từ tháng 9/2021, với lãi suất là 144%/năm, đến tháng 8/2022, Th thu lợi bất chính số tiền là 104.900.000đ (Một trăm linh bốn Trệu chín trăm nghìn Đ). Hai lần cho vay này của Th đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự. Đối với khoản cho vay 10.000.000đ (Mười Trệu Đ) ngày 05/10/2020, hợp Đ vay tài sản đã kết thúc ngày 31/01/2021 và khoản cho vay 20.000.000đ (Hai mươi Trệu Đ) ngày 04/4/2021, kết thúc việc thu tiền lãi vào tháng 8/2021: Hai khoản vay này, Th thu lợi bất chính số tiền đều dưới 30.000.000đ, đến nay đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý đối với hai khoản vay này là đúng quy định pháp luật.

Về số tiền 75.000.000đ (Bảy mươi lăm Trệu Đ) ông Th đã vay của Th, quá trình điều tra xác định đây là tổng số tiền ông Th đã vay 4 lần: ngày 10/9/2020 vay 10.000.000đ (Mười Trệu Đ), ngày 01/01/2021 vay 20.000.000đ (Hai mươi Trệu Đ), ngày 07/4/2021 vay 30.000.000đ (Ba mươi Trệu Đ) và ngày 15/5/2021 vay 15.000.000đ (Mười lăm Trệu Đ). Th và ông Th thỏa thuận lãi suất của các khoản vay này là 120%/năm. Tuy nhiên, vì ông Th gặp khó khăn nên Th Đ ý không thu tiền lãi như thỏa thuận. Do đó, Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý đối với các khoản vay này là đúng quy định pháp luật.

Đối với khoản tiền 175.000.000đ (Một trăm bảy mươi lăm Trệu Đ) trong tổng số tiền 300.000.000đ (Ba trăm Trệu Đ) Th đã yêu cầu Tr và ông Th viết giấy nhận nợ. Kết quả điều tra không có cơ sở xác định số tiền 175.000.000đ này là tiền lãi phát sinh từ các khoản cho vay lãi nặng của Th đối với Tr và ông Th. Do đó, không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Đối với Mai Thị Đ, quá trình điều tra xác định khi Th cho Tr và ông Th vay tiền, Đ không biết cụ thể việc thoả thuận tiền vay, tiền lãi giữa các bên như thế nào. Khi Tr chuyển tiền vào tài khoản của Đ thì Th nói đó là tiền Tr trả nợ cho Th, chỉ là giao dịch dân sự thông thường. Do vậy, Mai Thị Đ không phải chịu trách nhiệm liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Văn Th.

Ngày 30/6/2023, Phạm Văn Tr đã tố cáo hành vi cho vay lãi nặng của Th, Đ thời giao nộp “Giấy cam kết trả nợ” ngày 03/6/2023 đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Ng Sơn. Ngày 01/7/2023, Nguyễn Văn Th đã tự nguyện đến Công an huyện Ng Sơn đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Đ thời giao nộp 02 chiếc điện thoại di động của bản thân gồm: 01 chiếc nhãn hiệu Iphone Xs có số Imei 357210095567000 và 01 chiếc nhãn hiệu OPPO A12 có số Imei 865194053566118. Cùng ngày 01/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ng Sơn thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Th tại thôn Tr Th 3, xã Ng Th, huyện Ng Sơn. Quá trình khám xét đã thu giữ được một cuốn sổ tay và một số giấy tờ có chữ viết liên quan đến việc Th cho người khác vay tiền.

Quá trình điều tra, trên cơ sở nội dung cuốn sổ tay và các giấy tờ liên quan đã thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp, xác định ngoài việc cho Tr và ông Th vay tiền như trên, trong thời gian từ năm 2019 đến năm 2023, Nguyễn Văn Th còn cho một số người dân tại địa phương vay tiền, gồm: Lê Thị Bảy (sinh năm 1958; trú tại thôn Đ Đ, Ng Ph), Nguyễn Văn Hằng (sinh năm 1982; trú tại thôn Đ Đ, Ng Ph), Nguyễn Văn Dũng (sinh năm 1987; trú tại thôn Tr Th 3, Ng Th), Mai Văn Quý (sinh năm 1988; trú tại thôn Từ Sơn, Ng Th), Lã Văn Thắng (sinh năm 1996; trú tại thôn Tr Th 3, Ng Th), Hoàng Thị Vân (sinh năm 1972; trú tại thôn 5, Ng Thanh), Nguyễn Văn Toàn (sinh năm 1986; trú tại thôn Tr Th 2, Ng Th), Nguyễn Văn Năm (sinh năm 1987; trú tại thôn Tr Th 3, Ng Th) và Nguyễn Thị Dịu (sinh năm 1983; trú tại tiểu khu Bách Lợi, thị trấn Ng Sơn). Trong đó, Nguyễn Văn Th cho bà Lê Thị Bảy, anh Nguyễn Văn Hằng, anh Nguyễn Văn Dũng và anh Mai Văn Quý vay tiền xuất phát từ mối quan hệ thân quen, không tính tiền lãi nên hành vi cho vay này không vi phạm pháp luật. Đối với những người vay còn lại: chị Nguyễn Thị Dịu đã chết, anh Lã Văn Thắng, bà Hoàng Thị Vân, anh Nguyễn Văn Toàn và anh Nguyễn Văn Năm hiện không có mặt tại địa phương, chưa có căn cứ xác minh, làm rõ. Do đó, Cơ quan CSĐT tiếp tục tạm giữ cuốn sổ tay và các giấy tờ có liên quan nêu trên để xác minh và xử lý sau nếu có căn cứ.

Về vật chứng của vụ án: Bản sao y sổ tay và các giấy tờ có chữ viết liên quan thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp cùng với “Giấy cam kết trả nợ” do Phạm Văn Tr giao nộp, hiện đang được lưu trong hồ sơ vụ án. Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs có số Imei 357210095567000 và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A12 có số Imei1 là 865194053566118, số Imei2 là 865194053566100 của Nguyễn Văn Th đã được chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Ng Sơn bảo quản, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSNS ngày 14/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng Sơn đã truy tố Nguyễn Văn Th về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng Sơn giữ nguyên quan điểm kết tội đối với bị cáo theo tội danh, điều khoản đã nêu trong cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng Sơn, không thay đổi, bổ sung gì thêm đối với nội dung vụ án. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội Đ xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 65 BLHS,

* Hình phạt chính: Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn Th mức án từ 9 - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 - 24 tháng.

* Hình phạt bổ sung: Nguyễn Văn Th là người có nhân thân tốt. Bản thân hiện nay không có việc làm, không có thu nhập ổn định, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 điều 201 BLHS đối với bị cáo.

*Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, đề nghị:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Th: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs có số Imei 357210095567000 và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A12 có số Imei1 là 865194053566118, số Imei2 là 865194053566100. Do 02 chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải trả lại cho anh Phạm Văn Tr số tiền 136.400.000đ (tiền bị cáo đã thu lời bất chính từ các khoản vay tương ứng đối với anh Tr).

- Truy thu từ bị cáo Nguyễn Văn Th số tiền 29.000.000đ (tổng số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của BLDS mà bị cáo đã thu của Phạm Văn Tr) để nộp ngân sách nhà nước. **Đổi trừ với số tiền 40.000.000đ bị cáo đã tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả vào ngày 28/9/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng Sơn.** Số tiền còn lại của bị cáo là 11.000.000đ, tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án.

- Buộc anh Phạm Văn Tr nộp ngân sách nhà nước số tiền 125.000.000đ (số tiền gốc bị cáo Nguyễn Văn Th đã sử dụng để cho vay lãi nặng).

*Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng các quy định của pháp luật để tuyên theo quy định.

- Do những người liên quan và người làm chứng vắng mặt, nên HĐXX đã công bố lời khai của người này tại phiên tòa. Bị cáo Nguyễn Văn Th thừa nhận và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình trong vụ án đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả; không có ý kiến gì đối với các văn bản tố tụng hình sự, cũng như lời khai của người liên quan trong vụ án. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Với động cơ thu lợi bất chính bằng việc cho vay tiền với lãi suất cao, từ cuối năm 2020 đến tháng 8/2022, Nguyễn Văn Th đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 10/12/2020, Nguyễn Văn Th cho anh Phạm Văn Tr vay số tiền 30.000.000đ (Ba mươi Trệu Đ) với lãi suất 180%/năm (cao gấp 09 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự). Trong khoảng thời gian 08 tháng, từ tháng 01 đến tháng 8 năm 2021, Th đã thu lãi của khoản vay này với tổng số tiền là 35.500.000đ (Ba mươi lăm Trệu năm trăm nghìn Đ). Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định trong Bộ luật Dân sự mà Th được phép thu đối với khoản tiền cho vay nêu trên là 4.000.000đ (Bốn Trệu Đ). Th đã thu lợi bất chính số tiền 31.500.000đ (Ba mươi một Trệu năm trăm nghìn Đ).

Lần thứ hai: Tháng 9/2021, Nguyễn Văn Th tiếp tục thỏa thuận cho anh Phạm Văn Tr vay số tiền 125.000.000đ (Một trăm hai mươi lăm Trệu Đ) với lãi suất 144%/năm (cao gấp 7,2 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự). Trong khoảng thời gian 12 tháng, từ tháng 9/2021 đến tháng 8/2022, Th đã thu của Tr tổng số tiền lãi là 129.900.000đ (Một trăm hai mươi chín Trệu chín trăm nghìn Đ). Đối với khoản vay này, số tiền lãi theo tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định trong Bộ luật Dân sự mà Th được phép thu là 25.000.000đ (Hai mươi lăm Trệu Đ). Th thu lợi bất chính số tiền là 104.900.000đ (Một trăm linh bốn Trệu chín trăm nghìn Đ).

Tổng số tiền Th sử dụng vào việc cho vay lãi nặng đối với hai khoản vay nêu trên là 125.000.000đ (Một trăm hai mươi lăm Trệu Đ), số tiền này hiện anh Phạm Văn Tr chưa trả lại cho Th. Tổng số tiền lãi Th đã thu của Tr là 165.400.000đ (Một trăm sáu mươi lăm Trệu bốn trăm nghìn Đ), trong đó có 136.400.000đ (Một trăm ba mươi sáu Trệu bốn trăm nghìn Đ) là tiền thu lợi bất chính.

Như vậy, Cáo trạng số 26/CT- VKSNS, ngày 14/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ của vụ án: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền quản lý nhà nước trong tài chính, ngân hàng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi kinh tế của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo mức án nghiêm,

tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, làm bài học giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo:

Trước khi phạm tội bị cáo là người lương Th chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo tự nguyện nộp một phần tiền khắc phục hậu quả. Bên cạnh đó, bị cáo có bố là ông Nguyễn Văn Tại và mẹ là bà Lã Thị Ph là những người có công với cách mạng, được Bộ tư lệnh Quân khu 4 cấp Giấy chứng nhận đã tham gia dân công hỏa tuyến. Trong quá trình sinh sống tại địa phương từ trước đến nay bị cáo cùng gia đình đã chấp hành tốt các chủ trương đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, các quy tắc, quy ước của làng xã, tích cực tham gia các phong trào mỗi khi địa phương phát động có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, nhân thân tốt, lý lịch rõ ràng, sau khi phạm tội đã thật sự ăn năn, hối cải, có ý thức khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra. Do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, để bị cáo tu dưỡng rèn luyện bản thân, trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc làm và thu nhập ổn định, điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng: Xét thấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs và chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A12, là tài sản hợp pháp của bị cáo sử dụng thông thường trong cuộc sống hàng ngày không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại 02 chiếc điện thoại này cho bị cáo Th.

- Đối với số tiền 136.400.000đ mà bị cáo đã thu của anh Tr, là tiền thu lời bất chính. Nên buộc bị cáo Th phải trả lại cho anh Tr số tiền 136.400.000đ là hoàn toàn phù hợp, đúng với quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền gốc 125.000.000đ mà bị cáo Th đã sử dụng để cho anh Trương vay đến nay anh Tr vẫn chưa trả lại cho bị cáo Th, (là công cụ, phương tiện phạm tội), nên buộc anh Phạm Văn Tr nộp ngân sách nhà nước số tiền 125.000.000đ (số tiền gốc bị cáo Th đã sử dụng để cho vay lãi nặng).

- Truy thu từ bị cáo Th số tiền 29.000.000đ (tổng số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của BLDS mà bị cáo đã thu của Tr) để nộp ngân sách nhà nước. **Đổi trừ với số tiền 40.000.000đ bị cáo Th đã tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả vào ngày 28/9/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng Sơn.** Số tiền còn lại của bị cáo là 11.000.000đ, tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

***Áp dụng:** Khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 38; Khoản 1 và khoản 2 Điều 65; Điểm a, b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự

Điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, Khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

***Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội: *“Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”*

***Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn Th 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn Th cho chính quyền địa phương xã Ng Th, huyện Ng Sơn, tỉnh Thanh Hóa, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

**Tr hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.(Năm 2019)*

“ Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

*** Về vật chứng:** - Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Th: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs có số Imei 357210095567000 và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A12 có số Imei1 là 865194053566118, số Imei2 là 865194053566100. Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/9/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Ng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng Sơn.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải trả lại cho anh Phạm Văn Tr số tiền 136.400.000đ (tiền bị cáo đã thu lời bất chính từ các khoản vay tương ứng đối với anh Tr).

- Truy thu từ bị cáo Nguyễn Văn Th số tiền 29.000.000đ (tổng số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà bị cáo đã thu của Phạm Văn Tr) để nộp vào ngân sách nhà nước. **Đối trừ với số tiền 40.000.000đ bị cáo đã tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả, theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0007382, ngày 28/9/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng Sơn.** Số tiền còn lại của bị cáo là 11.000.000đ, tiếp tục quy trừ để thi hành án đối với khoản tiền bị cáo phải trả lại cho anh Phạm Văn Tr.

- Buộc anh Phạm Văn Tr nộp ngân sách nhà nước số tiền 125.000.000đ (số tiền gốc bị cáo Nguyễn Văn Th đã sử dụng để cho vay lãi nặng).

***Về án phí:** Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

***Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có

quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc) ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Ng Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Ng Sơn;
- Tòa án ND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS CA huyện Ng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ng Sơn;
- **Người có QLNVLQ;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI Đ XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Chuyên